

KẾ HOẠCH

~~Thực~~ hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

~~Thực~~ hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết như sau:

I- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

- Những năm qua, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Hưng Yên đã đạt được những kết quả quan trọng góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tốc độ tăng dân số tự nhiên được khống chế duy trì dưới 1%. Công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về dân số và kế hoạch hóa gia đình được chú trọng. Dịch vụ dân số và kế hoạch hóa gia đình được mở rộng, chất lượng ngày càng được nâng cao. Chất lượng dân số được cải thiện. Tuổi thọ trung bình tăng nhanh, đạt trên 73 tuổi năm 2016, cao hơn tuổi thọ bình quân toàn quốc. Tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong bà mẹ, trẻ em giảm. Tầm vóc, thể lực của người Hưng Yên có bước cải thiện.

- Tuy nhiên, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình vẫn còn nhiều hạn chế. Mất cân bằng giới tính khi sinh dù đã được khống chế nhưng vẫn ở mức cao so với trung bình toàn quốc và mức cân bằng tự nhiên. Chưa có giải pháp đồng bộ để phát huy lợi thế của thời kỳ dân số vàng và thích ứng với già hóa dân số. Chỉ số phát triển con người (HDI) còn thấp. Công tác truyền thông, giáo dục về dân số ở một số khu vực, nhóm đối tượng hiệu quả chưa cao, vai trò nhà trường còn hạn chế. Nội dung truyền thông, cung cấp dịch vụ chưa toàn diện, chủ yếu tập trung vào kế hoạch hóa gia đình. Một số cơ chế, chính sách về dân số chậm đổi mới. Tổ chức bộ máy thiếu ổn định, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình ở cấp cơ sở còn thấp. Các nội dung về dân số trong phát triển kinh tế - xã hội chưa được chú trọng đúng mức. Nguồn lực đầu tư cho dân số, kế hoạch hóa gia đình còn thấp, chưa tương xứng với yêu cầu.

- Những hạn chế, yếu kém trên đây có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu như: Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đúng và đầy đủ về tính chất lâu dài, khó khăn, phức tạp, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; lãnh đạo, chỉ đạo chưa quyết liệt, chưa hiệu quả. Trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ làm công tác dân số vẫn còn nặng về kế hoạch hóa gia đình, chưa chú trọng các mặt cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và tác động qua lại với phát triển. Tư tưởng muốn có nhiều con, trọng nam hơn nữ vẫn còn khá phổ biến trong một bộ phận nhân dân, kể cả cán bộ, đảng viên.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

- Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân.

- Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững.

- Chính sách dân số phải bảo đảm cân bằng, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của mọi người dân; giữa việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi với thực thi nghiêm kỷ cương pháp luật; giữa việc mở rộng, ứng dụng các kỹ thuật mới với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

- Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển. Tinh ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa cho công tác dân số.

- Tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với trọng tâm công tác dân số trong từng thời kỳ, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự quản lý chuyên môn, nghiệp vụ.

2- Mục tiêu

2.1- Mục tiêu tổng quát

Giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục duy trì mức giảm sinh hợp lý, nhằm đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế; từng bước đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận

dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2- Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm mức sinh hiện nay từ 2,37 con/1 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ để đạt mức sinh thay thế vào năm 2021 (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con) và duy trì trong thời gian tiếp theo nhằm đạt quy mô dân số 1.429.000 người, để toàn quốc đạt 104 triệu người.

- Giảm 2/3 số vị thành niên/thanh niên (VTN/TN) có thai ngoài ý muốn bằng các hoạt động như: Tăng cường các hoạt động về chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN trong nhà trường, gia đình và xã hội, thành lập các phòng tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân tại các nhà máy, xí nghiệp. Thành lập các góc tư vấn thân thiện tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành mục tiêu tỷ số giới tính khi sinh là 109 bé trai/100 bé gái.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; 100% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; trên 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt trên 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu trên 68 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình. Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi: Đối với nam đạt 169,5 cm, nữ đạt 158,5 cm. Chỉ số Phát triển con người (HDI) cao mức trung bình chung của cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên mức trung bình toàn quốc. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng khó khăn. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân; tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, nhằm giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

- Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số và phát triển vào nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh, của từng ngành, từng địa phương; phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể nhân dân và cộng đồng trong công tác dân số. Phân công rõ trách nhiệm của từng địa phương, đơn vị trong việc thực hiện các mục tiêu, giải pháp; đặt biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khoẻ và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân số. Thực hiện mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con (không sinh con thứ 3 trở lên), chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan toả sâu rộng trong toàn xã hội.

2- Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền thông, giáo dục; chú trọng tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh và các quy định khác liên quan đến công tác Dân số và phát triển; tăng cường giáo dục kiến thức và kỹ năng sống bằng hình thức phù hợp cho vị thành niên, thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh và quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, tài liệu, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại. Duy trì và mở rộng các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại trường phổ thông đảm bảo đến năm 2021, 100% các trường Trung học phổ thông công lập trên toàn tỉnh có góc thân thiện vị thành niên, thanh niên nhằm cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục giới tính, tình yêu, tình dục an toàn...

- Tăng cường các hoạt động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền vận động cán bộ, người dân thực hiện chính sách dân số, liên tục cập nhật thông tin, phổ biến các chương trình, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về công tác dân số trên các kênh thông tin đại chúng.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông chuyên đổi hành vi thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể và các cộng tác viên dân số ở thôn, xóm, khu dân cư. Tăng cường hình thức truyền thông gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giải trí và thể dục, thể thao.

- Vận động, thuyết phục và phát huy vai trò của chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông về dân số và phát triển; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn thôn, làng văn hóa, gia đình văn hóa.

3- Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước về chính sách dân số trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo hành lang pháp lý và môi trường xã hội thuận lợi để thực hiện tốt công tác dân số; đồng thời đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân, triển khai toàn diện các nội dung của công tác dân số.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản hướng dẫn công tác dân số lồng ghép với xây dựng gia đình văn hoá; đưa các nội dung thực hiện chính sách dân số vào hương ước, quy ước của địa phương. Xây dựng các chính sách giảm sinh nhằm đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các mô hình nâng cao chất lượng dân số: Sàng lọc trước sinh và sơ sinh, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, Tăng cường năng lực y tế công.

- Kiện toàn, hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số trong tình hình mới. Cụ thể hóa các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi nhằm ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm chính sách dân số.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược dân số trong tình hình mới phù hợp với đặc thù của địa phương, đơn vị; phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững và thích ứng với già hoá dân số.

4- Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Cùng cố, kiện toàn, mở rộng và phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD); tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cung cấp dịch vụ KHHGD theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật; đào tạo và bồi

dưỡng kiến thức, kỹ năng cung cấp các biện pháp tránh thai cho mạng lưới cộng tác viên dân số. Nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD tuyến xã, huyện. Đảm bảo đến năm 2020, 100% số huyện, xã có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ theo phân tuyến kỹ thuật. Hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng và thực hiện chính sách khuyến khích các cơ sở y tế tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ KHHGD.

- Bảo đảm đủ, quản lý chặt chẽ việc phân phối, sử dụng các phương tiện tránh thai. Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, mở rộng các loại hình hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, tư nhân trong cung cấp dịch vụ KHHGD.

- Triển khai thực hiện mô hình sàng lọc sơ sinh và trước sinh với đầu mối là bệnh viện Sản Nhi. Tích cực triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh và sơ sinh. Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ y tế ở cơ sở về tư vấn và kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu về chăm sóc sức khỏe cho người dân.

5- Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

Ngân sách nhà nước bảo đảm đủ nguồn kinh phí đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư lồng ghép các chương trình, dự án tại địa phương cho dân số và phát triển; có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

6- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và ổn định hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân số từ tỉnh đến cơ sở theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Rà soát, ban hành chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối với đội ngũ cán bộ dân số xã, cộng tác viên ở thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư...

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số các cấp; công tác nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển tại tỉnh Hưng Yên.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan tới dân số và phát triển.

- Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7- Tăng cường hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh vận động thu hút nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế và các tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án trong lĩnh vực dân số.

Đa dạng hóa các hoạt động hợp tác quốc tế để tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài đầu tư cho dân số, tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các tổ chức quốc tế về lĩnh vực dân số.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Căn cứ Kế hoạch này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo các sở, ban, ngành MTTQ và các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh chủ động triển khai thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện.

2- Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung ban hành văn bản cụ thể hóa những chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo các cấp chính quyền, các ngành tổ chức thực hiện.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4- Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

5- Trong quá trình triển khai thực hiện, khi có những vướng mắc phát sinh hoặc có văn bản chỉ đạo mới của Trung ương, giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo điều chỉnh những nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c);
- BCS Đảng Bộ Y tế;
- Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- BCS Đảng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ tỉnh, các tổ chức CTXH tỉnh;
- BTV huyện ủy, thành ủy, ĐUTTTU;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- LĐVP.TU;
- CV^{Hàng};
- Lưu VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Đỗ Tiến Sỹ